

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Ngọc A**, sinh năm 1962 tại xã Hải Phúc; nơi cư trú: Xóm NH, xã HT, huyện HHH tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th, đã chết và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1938; có vợ là Phạm Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-3-1990 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. **Phạm Văn Ng**, sinh năm 1981; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm NH, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1959; vợ Trần Thị D, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-01-2021 đến ngày 08-01-2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (có mặt).

- Bị hại: Anh Tạ Đức H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 10, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 31/12/2020, Vũ Ngọc A đi xe đạp trên đường quốc lộ 37B đến khu vực xóm 12, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu có vụ va chạm giao thông nên dừng lại xem, sau đó, A thấy anh Tạ Đức H là Công an viên thường trực xã Hải Phúc cởi áo khoác của mình để lên ghi đông xe đạp của A. Quan sát không có ai để ý chiếc áo của anh H nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi áo. Anh dắt xe đạp của mình đến trước nhà ông Nguyễn Thành Vân ở xóm 12, xã Hải Phúc rồi lục soát túi áo của anh H lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi lấy tài sản xong, A mang chiếc áo để ở chân cột điện phía trước nhà ông Vân rồi đi xe đạp về nhà. Đến 16 giờ ngày 01/01/2021, Vũ Ngọc A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 bên trong chứa sim số thuê bao 0838.666.490 và số tiền 2.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, đấu tranh, Vũ Ngọc A còn khai nhận: Ngày 29/12/2020, A sử dụng tài khoản Zalo có tên “Vũ A” nhắn tin cho Phạm Văn Ng vào tài khoản Zalo có tên “Phạm Văn Ng” mua các số đề 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 160.000 đồng = 1.600.000 đồng; số đề 40, 05 mỗi số 240.000 đồng = 480.000 đồng; số đề 04 là 400.000 đồng; số đề 404 là 160.000 đồng; các số lô 04 là 100 điểm, số lô 40 là 50 điểm, mỗi điểm 22.000 đồng = 3.300.000 đồng. Tổng số tiền A mua số lô, số đề là 5.940.000 đồng. Ngày 31/12/2020, A tiếp tục dùng tài khoản Zalo nhắn tin cho Ng để mua các số đề 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92 mỗi số 80.000 đồng = 800.000 đồng; số đề 92 là 320.000 đồng; số đề 02, 52 mỗi số 160.000 đồng = 320.000 đồng; số đề 992 là 160.000 đồng. Tổng số tiền A mua số lô, số đề là 1.600.000 đồng. A và Ng thỏa thuận với nhau: Nếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày A mua số lô, số đề của Ng có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì A thắng, Ng phải trả cho A mỗi “điểm” là 80.000 đồng; nếu 02 số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề hai số đã ghi thì A thắng, được cộng thêm 25% vào số tiền đã bỏ ra để tính tiền thưởng theo tỷ lệ 1 x 70 lần; nếu 03 số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề ba số đã ghi thì A thắng, được cộng thêm 25% vào số tiền đã bỏ ra để tính tiền thưởng theo tỷ lệ 1 x 400 lần; Nếu số lô, số đề đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì A bị mất số tiền đã mua, Ng là người hưởng số tiền đã bán cho A. Do quen biết nên Ng cho A nợ tiền, đến ngày 24/01/2021, A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 7.540.000 đồng. Ngày 02/01/2021, Phạm Văn Ng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus chứa sim số thuê bao 0949.427.956 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSHH ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Vũ Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình

sự; truy tố bị cáo Phạm Văn Ng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng số 18/CT-VKSHH ngày 19 tháng 3 năm 2021 và đề Ng Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A từ 3 tháng đến 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề Ng Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A từ 3 tháng đến 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 6 đến 12 tháng tù.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng từ 20.000.000đ đến 25.000.000 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề Ng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 31/12/2020, lợi dụng sơ hở của anh Tạ Đức H, bị cáo Vũ Ngọc A đã lén lút chiếm đoạt 2.000.000đ của anh H, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Hành vi mua, bán số lô, số đề ngày 29/12/2020, của Vũ Ngọc A và Phạm Văn Ng với số tiền 5.940.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ cấu hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm đề rắn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Ngọc A sau khi đầu thú đã tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo A có bố đẻ là người có công với cách mạng, nên đối với cả hai tội, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề Ng của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề Ng áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Vũ Ngọc A ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Văn Ng là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo A cho cả hai tội như đề Ng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo Phạm Văn Ng đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề Ng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi đầu thú, bị cáo Vũ Ngọc A đã nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để trả lại cho anh H. Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền này và đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự quản lý. Anh H đề Ng nhận lại số tiền 2.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 và Iphone 8 Plus các bị cáo sử dụng vào việc đA bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 9.540.000 đồng trong đó có 2.000.000đ mà Vũ Ngọc A đã trộm cắp được là tài sản hợp pháp của

anh Tạ Đức H nên trả cần trả lại cho anh H. Còn số tiền 7.540.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đưa bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc A về tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Ng;

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Phạm Văn Ng phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Vũ Ngọc A 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt Phạm Văn Ng 20.000.000đ (hai mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước. Bị cáo phải nộp một lần trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại đi động và số tiền 7.540.000 đồng; trả lại cho anh Tạ Đức H số tiền 2.000.000đ.

(Vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và Biên lai thu tiền số 08009 của chi cục thi hành án huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Ng quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Ngọc A và Phạm Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo:
- TAND tỉnh Nam Định:
- VKSND huyện Hải Hậu:
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định:
- Công an huyện Hải Hậu:
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu:
- UBND xã Hải Thanh:
- Bị hại: 01 bản.
- Lưu hồ sơ vụ án:
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng